

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\*\*\*

## HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG RỘNG RÃI

Gói mua sắm: Quà tặng tri ân khách hàng SME Premier Tết Nguyên đán 2023  
Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MUA SẮM



Nguyễn Trần Phương

## **Chương I. CHỈ DẪN CHUNG**

### **Mục 1. Khái quát**

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: “Quà tặng tri ân khách hàng SME Premier Tết Nguyên đán 2023”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của HSYC này.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 tháng.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

### **Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC**

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

### **Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

### **Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)**

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02 Chương III;

3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03 Chương III;
4. Hồ sơ năng lực gồm:
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
  - Báo cáo tài chính năm các năm 2019, 2020, 2021;
  - Hợp đồng tương tự;
5. Các nội dung cần thiết khác:
  - Bộ sản phẩm mẫu hoàn chỉnh, tỷ lệ 1:1 theo đúng yêu cầu kỹ thuật được nêu trong HSYC tại Mục 3 Chương II (theo thiết kế tại Phụ lục 01 đính kèm);
  - Cam kết thực hiện các điều khoản chính trong Hợp đồng tại Chương IV;

#### **Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX**

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

#### **Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX**

1. NCC phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về địa chỉ:  
Hồ sơ đề xuất được gửi tới Ngân hàng TMCP Quân đội trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước 16h00 ngày 30/11/2022 theo địa chỉ:
  - Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
  - Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
  - Đầu mối tiếp nhận: Vũ Thị Huyền Trang
  - Điện thoại: 0988 66 68 69                      Email: trangvth2@mbbank.com.vnCác HSDX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.
2. Trong quá trình đánh giá các HSDX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSDX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

#### **Mục 7. Điều kiện xét duyệt là NCC được lựa chọn:**

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt ngân sách gói mua sắm được duyệt.

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

### 1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	+ 01 bản gốc, 01 bản sao. + 01 bản copy bằng USB ( <i>USB lưu toàn bộ bản scan HSDX, riêng bảng giá phải lưu thêm dạng file Microsoft Excel</i> )
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá ( <i>NCC nộp bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/sao y của đơn vị</i> )

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm


### 2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:


TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự từ năm 2019 đến nay như hợp đồng của gói mua sắm này với tư cách nhà cung cấp chính tại Việt Nam	≥ 02 hợp đồng tương tự, giá trị mỗi hợp đồng: ≥ 2,5 tỷ đồng. Hoặc có tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự với giá trị ≥ 2,5 tỷ đồng và nhiều hơn 01 Hợp đồng/đơn hàng tương tự với tổng giá trị lớn hơn 2,5 tỷ đồng. ( <i>NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty. Trường hợp cần xác minh, MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc</i> )	M
3	Năng lực tài chính	- Doanh thu các năm 2019, 2020, 2021 ≥ 5,3 tỷ đồng. - Lợi các năm 2019, 2020, 2021 > 0.	M

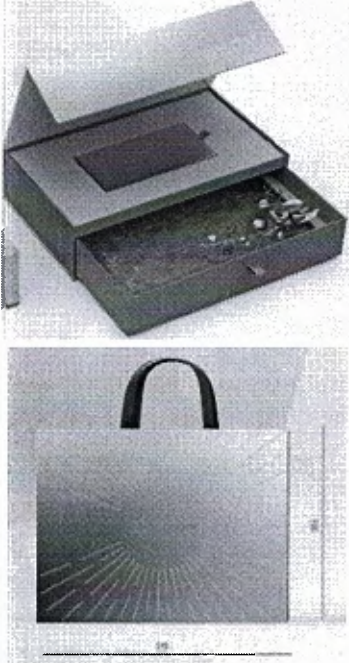
TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
		NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty Bảo cáo tài chính các năm 2019, 2020, 2021.	

### 3. Yêu cầu cung cấp hàng hóa:

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc trước ngày 15/12/2022 theo tùy điều kiện nào đến trước.

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu được cho là đáp ứng)	Số lượng dự kiến	ĐVT	Yêu cầu (M: Bắt buộc; O: không bắt buộc)
I	<b>Thông số kỹ thuật bộ quà tặng</b>				
1	<b>Set 1 - Bộ quà tặng gốm Chu Đậu</b>	<p><b>1. Bình gốm Chu Đậu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình Giọt khắc nổi vẽ vàng kim (có logo gốm chu đậu ở đáy bình)</li> <li>- Chất liệu: Gốm</li> <li>- Kích thước bình: 24 x 25cm</li> <li>- Kích thước đế: 21 x 7cm (có in logo)</li> </ul> <p><b>2. Hộp đựng bình gốm Chu Đậu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: D30 x H38.2</li> <li>- Chất liệu: Carton 3mm, bồi Blue logue 150gsm (Hòa Trung), họa tiết logo ép vàng kim (TD127-A)</li> <li>- Quy cách gia công: Họa tiết trên mặt hộp được phủ bóng UV, phía trong hộp có mút xốp bọc lụa xanh Dark Blue, dây tròn vàng kim kết cấu chắc chắn để nặng.</li> </ul> <p><b>Hình ảnh thiết kế sơ bộ quà tặng:</b></p> 	60	Bộ	M

2	Set 2 - Bộ quà tặng bình rượu và ly rượu Whisky - nhập khẩu Ý	<p><b>1. Bộ bình và ly rượu pha-lê Whisky (01 bình 750ml + 6ly 300ml)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: RCR - Opera Whisky - Italia</li> <li>- Chất liệu: Glassware</li> </ul> <p><b>2. Túi và hộp đựng bộ bình và ly rượu pha-lê Whisky</b></p> <p><b>Hộp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 36.6x36.8x13.6cm, màu nâu đậm 120mg (Lanvi Paper),</li> <li>- Quy cách gia công: họa tiết logo ép vàng kim (TD127-A), Họa tiết trên mặt hộp được phủ bóng UV; trong khay có giấy phủ nền, có tem gắn logo.</li> </ul> <p><b>Túi đựng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 40.6x40.8x15.6cm, chất liệu Starlite 200gsm (Lanvi Paper).</li> <li>- Quy cách gia công: Họa tiết thúc nổi, logo ép kim vàng thúc nổi (TD127-A), Dây bán 20mm theo mẫu.</li> </ul> <p><b>Hình ảnh thiết kế sơ bộ quà tặng:</b></p> 		Bộ	M
3	Set 3 - Bộ quà tặng đĩa thủy tinh pha-lê kẻ ô đĩnh hoa.	<p><b>1. Đĩa pha lê hình chữ nhật vân kẻ ô đĩnh hoa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Đài Loan</li> <li>- Chất liệu: Crystal</li> </ul> <p><b>2. Set lì xì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm: 1 hộp đựng 10 lì xì (5 đỏ + 5 vàng)</li> <li>- Kích thước:</li> </ul>	1.100	Bộ	M

		<p>+ Hộp đựng: 9.2x18.4x0.6cm; chất liệu Festival 220mg, logo họa tiết thúc nổi ép vàng kim TD127-A.</p> <p>+ Kích thước bao lì xì: 9x18cm, chất liệu Festival 220mg (Lan Vi Paper), logo họa tiết thúc nổi ép vàng kim TD127-A.</p> <p>+ Quy cách gia công: Bế tai gài, gấp, dán và hoàn thiện sản phẩm.</p> <p><b>3. Hộp, túi đựng bộ quà tặng: được thiết kế 2 tầng</b></p> <p><b>Hộp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 18.6x35.8x9.3cm</li> <li>- Chất liệu: Carton 3mm, bồi trắng kem galaxy Sliver 110mg (Lan Vi Paper),</li> <li>- Quy cách gia công: họa tiết logo ép vàng kim (TD127-A), họa tiết trên mặt hộp được phủ bóng UV.</li> </ul> <p><b>Túi đựng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 39.8x30.6x11.6cm, chất liệu Starlite Gold 200gsm (Lanvi Paper).</li> <li>- Quy cách gia công: logo ép kim vàng thúc nổi (TD127-A), họa tiết thúc nổi, dây bản 20mm theo màu.</li> </ul> <p><b>Hình ảnh thiết kế sơ bộ quà tặng:</b></p> <div style="text-align: center;">  </div>			
<b>II</b>	<b>Các yêu cầu khác</b>				
1	Bộ quà tặng mẫu	Bộ quà tặng mẫu hoàn chỉnh, tỷ lệ 1:1 theo đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế của MB	01	Bộ	M

**Tài liệu đính kèm:**

- *Danh sách địa điểm giao hàng dự kiến của MB chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm (SL phân bổ thực tế MB sẽ gửi cho đơn vị được lựa chọn khi ký HĐ)*
- *Chi tiết thiết kế bộ quà tặng theo đường dẫn: Tại đây.*

### Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## BẢNG GIÁ CHÀO

## Đại diện hợp pháp của NCC

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả, xuất xứ hàng hóa	Bảo hành	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x7)
1	Hàng hóa thứ 1						M1
2	Hàng hóa thứ 2						M2
	....						
n	Hàng hóa thứ n						Mn
	<b>Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						<b>M=M1+M2+ ...+Mn</b>

## Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## Ghi chú:

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và tất cả các chi phí khác. Khi tham gia chào hàng rộng rãi NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định.

**BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT**

STT	Nội dung	Yêu cầu của HSYC	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú và tài liệu tham chiếu (nếu có)
1			M/O	Đáp ứng/ Không đáp ứng	
2			M/O		
3			M/O		

**Đại diện hợp pháp của NCC**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

Các điều khoản dưới đây được căn cứ trên quy định Bên A là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Bên B là đơn vị trúng gói mua sắm này.

### I. GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC THANH TOÁN

#### 1. Phương thức thanh toán: chuyển khoản (phí chuyển khoản thuộc trách nhiệm của Bên A).

Thanh toán làm hai lần:

**Lần 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp đồng, tương đương ... VND (Bằng chữ: ..../) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký Hợp đồng và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;
- + Thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;
- + Thư bảo lãnh tạm ứng.

**Lần 2:** Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị nghiệm thu, tương đương ... VND (Bằng chữ: ..../) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Biên bản bàn giao tại điểm giao hàng;
- + Biên bản nghiệm thu tổng thể do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và đóng dấu;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Bản sao các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hoặc kiểm định chất lượng hàng hóa.

Chi tiết khi thương thảo Hợp đồng.

#### 2. Quy định về các giấy tờ, hồ sơ thanh toán:

- **Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán:** Ghi rõ nội dung cần tạm ứng, thanh toán, số tiền chính xác bằng số, bằng chữ, tên đơn vị thụ hưởng.
- **Thư bảo lãnh:** Là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, do một ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (trừ các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội) và phải được Bên A chấp nhận
  - + **Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:** Giá trị bảo lãnh bằng 10% tổng giá trị mỗi Hợp đồng mua bán và có hiệu lực nhiều hơn 30 ngày so với thời hạn hoàn thành nghiệm thu Hợp đồng. Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B phải gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương ứng.
  - + **Bảo lãnh tạm ứng:** Giá trị bảo lãnh tối thiểu bằng giá trị tiền tạm ứng và có hiệu lực nhiều hơn 30 ngày so với thời hạn hoàn thành công tác nghiệm thu quy định trong Hợp đồng.
- **Biên bản bàn giao, nghiệm thu:** Đây là biên bản xác nhận công tác bàn giao theo biểu mẫu của Bên A cung cấp trước khi tiến hành nghiệm thu. Trên đó phải thể hiện các nội dung: Danh mục hàng hóa, số lượng, đơn giá... và phải được đơn vị đầu mỗi nhận hàng ký xác nhận và đóng dấu Chi nhánh/ PGD.

### II. PHẠT VI PHẠM

Tiền độ cung cấp: Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp

đồng trước ngày 15/12/2022 theo tùy điều kiện nào đến trước.

Phạt chậm tiến độ: Nếu bên B triển khai và nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định thì bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nghiệm thu chậm, tuy nhiên tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên bị vi phạm (nếu có)

**PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG DỰ KIẾN**

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
1	SO GIAO DỊCH 1		7	23	30	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 2 tòa nhà số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2	THANH XUAN		6	18	24	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 2 tòa nhà Gold Tower số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3	TAY HO			6	6	Bộ	Tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4 Số 28 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
4	TRAN DUY HUNG	2	1	26	29	Bộ	Tầng 1 tòa nhà số 17T2 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
5	XUAN THUY		1	10	11	Bộ	Nhà số 3, Lô A, Khu D6, đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
6	VO CHI CONG			5	5	Bộ	Một phần diện tích tầng 1 tòa nhà N01-T4 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
7	PHUNG HUNG	1	1	3	5	Bộ	Tầng 1, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
8	MY DINH		1	15	16	Bộ	Tầng 1, tầng 2 nhà B. Tòa nhà HH4 Song Da Twin Tower, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
9	TU LIEM			4	4	Bộ	Phòng số 01, 02 tầng 1, tòa nhà "Au Viet Building" Số 1, Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
10	LINH DAM			4	4	Bộ	BT1, Ô4, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
11	BAC NINH	1	3	15	19	Bộ	Tầng 1, Tầng 2 và Tầng 9 Tòa nhà trụ sở Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Bắc Ninh: Số 24 đường Lý Thái Tô, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
12	DONG ANH	1	1	8	10	Bộ	Tầng 1,2,3 Tòa nhà Trung tâm Du lịch và Thương mại Tổng hợp Cổ Loa, Tổ 3 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
13	GIA LAM		1	4	5	Bộ	Số 132 - 134 đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
14	DIEN BIEN PHU	4	6	26	36	Bộ	Số 28A Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Việt Nam
15	LY NAM DE	1		10	11	Bộ	Số 14C Lý Nam Đế, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Việt Nam
16	LONG BIEN	1	2	6	9	Bộ	Tầng 1, 3, 4, 5 số 137 C Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
17	THANG LONG	1	3	12	16	Bộ	Số 34, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
18	MINH KHAI			3	3	Bộ	Tầng 1, 2,3,4 số 409 tổ 52 Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
19	HOANG QUOC VIET	1	3	21	25	Bộ	Số 126 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
20	HOAN KIEM	3	5	24	32	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 2, tầng 3 tòa nhà TTXVN Số 79 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
21	THANH CONG	1		16	17	Bộ	Ô số 8 tầng 1, ô số 3 tầng 8 Tòa nhà Văn phòng Sông Hồng, số 165 đường Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
22	DONG DA		3	15	18	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 2 tòa nhà Trụ sở làm việc Trung tâm Phát thanh truyền hình Quân đội, số 165 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
23	LAN ONG		1	6	7	Bộ	Số 17 phố Hàng Cân, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
24	GIANG VO			7	7	Bộ	Một phần tầng 1, tòa nhà TTTM Chợ Mơ, 459C phố Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
25	GIAI PHONG		2	10	12	Bộ	Một phần tầng 1 và tầng lửng tòa nhà HH2 Dự án Khu hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng, văn phòng và trường học (tên thương mại Imperial Plaza) tại địa chỉ số 360 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
26	NAM HA NOI			6	6	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 2 tòa nhà số 8 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
27	HAI BA TRUNG			10	10	Bộ	Một phần tầng 1 khu văn phòng, tòa nhà Tower 1, số 458 phố Minh Khai, phường Vinh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
28	NGO GIA TU			3	3	Bộ	Số 32, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
29	TRAN HUNG DAO			7	7	Bộ	Một phần tầng 2, tầng 5 tòa nhà số 03 phố Lương Yên "Sun Grand City Ancora Residence", phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
30	LE TRONG TAN	2	2	6	10	Bộ	Số 164 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
31	THUY KHUE			7	7	Bộ	Một phần tầng 1 vị trí L1-A-B tại dự án Tổ hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, căn hộ và khu đỗ xe công cộng tại số 69B phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
32	HA THANH		2	5	7	Bộ	Tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4, tầng 5 số 47 phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
33	NHAN CHINH			7	7	Bộ	Tầng 1, tòa nhà Thăng Long, Số 98 Nguyễn Như Kôn Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
34	TAY SON		1	7	8	Bộ	Tầng 1, 3 tòa nhà số 539 - 539A, phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
35	BA TRIEU			2	2	Bộ	Tầng 1 đến tầng 5 tòa nhà số 18 phố Ngô Quyền, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
36	LY THAI TO		1	1	2	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 2 tòa nhà số 17 phố Tông Đản, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
37	TRUC BACH		1	1	2	Bộ	B-TT01-55, B-TT01-57, Khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
38	BA DINH			12	12	Bộ	Số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
39	THAI NGUYEN		1	7	8	Bộ	Tầng 1, tầng 2 tòa nhà số 679 đường Lương Ngọc Quyến, tổ 12, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
40	GIA LAI		2	7	9	Bộ	Số 08 Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
41	TAN HUONG			7	7	Bộ	Số 229 đường Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
42	HO CHI MINH		6	23	29	Bộ	Số 18B đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
43	HAM NGHI		1	5	6	Bộ	Tầng trệt (tầng 1), tầng 2 tòa nhà Beta số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
44	SO GIAO DỊCH 2	2	3	10	15	Bộ	Tầng 1 (tầng trệt), tầng 2 Tòa Nhà Sunny ToWer, Số 259 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
45	TAN CANG			4	4	Bộ	150-150A đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
46	TRUONG CHINH			4	4	Bộ	318 Trường Chinh, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
47	QUAN 6			1	1	Bộ	Số 10 – 12 đường Hậu Giang, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.
48	DINH TIEN HOANG			2	2	Bộ	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 số 86, 88 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
49	TAN SON NHAT			1	1	Bộ	Một phần tầng 1 tòa nhà Garden Gate, số 08 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
50	SAI GON		2	18	20	Bộ	Số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
51	NGUYEN TRI PHUONG			3	3	Bộ	431-433 Nguyễn Tri Phương, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
52	3 THANG 2			4	4	Bộ	Tầng 1, tầng 2 tòa nhà 198A đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
53	THONG NHAT			3	3	Bộ	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2 số 102-104-106 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
54	TAN DINH			1	1	Bộ	192 đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
55	DOC LAP		2	5	7	Bộ	Một phần tầng trệt và tầng 4, số 07 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
56	KHANH HOI		3	7	10	Bộ	Số 192, 194 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
57	KY DONG		2	6	8	Bộ	Một phần diện tích tầng 1 và toàn bộ tầng 2 tòa nhà Số 161, 163 đường Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
58	NAM BINH DUONG			7	7	Bộ	Số 01 và số 03 đường D3, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
59	BINH DUONG		4	15	19	Bộ	Số 306 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
60	TAN UYEN		2	3	5	Bộ	Số 63/2 đường DT 746, Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
61	BEN THANH			2	2	Bộ	Số 414C-414D Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
62	AN PHU		1	6	7	Bộ	Chung cư An Phú, KĐT An Phú - An Khánh, Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
63	QUAN 9	2		1	3	Bộ	Tầng 1 (tầng trệt), tầng 2, số 25B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
64	THU DUC			2	2	Bộ	Số 282 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
65	THAO DIEN	2		3	5	Bộ	Số 65 đường Xuân Thù, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
66	NAM SAI GON		1	5	6	Bộ	Tầng trệt, Tòa nhà M Building, số 09 đường số 08, Khu A, Đô thị Mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
67	THANH TRI			4	4	Bộ	Một phần diện tích tầng 1 và tầng 1B của tòa nhà An & Huy, thửa đất số GD1-1, GD1-2, GD1-3 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
68	BAC SAI GON	1	2	11	14	Bộ	Số 3 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
69	QUANG TRUNG		2	2	4	Bộ	Số 170 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
70	QUAN 10			4	4	Bộ	Tầng trệt, tầng 1 tầng 2 số 327-329 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
71	QUAN 12			2	2	Bộ	Số 312 đường Nguyễn Ánh Thủ, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
72	GIA DINH		2	11	13	Bộ	Số 3 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
73	BINH THANH			3	3	Bộ	Tầng 1, tầng lửng và tầng 2 số 310 đường Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
74	LE VAN SY			2	2	Bộ	Tầng trệt, tầng 1, tầng 2 và tầng 3 số 67 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
75	PHU NHUAN			4	4	Bộ	Một phần tầng Trệt tòa nhà Prince Residence, số 19 - 21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
76	NINH BINH	1	12	9	22	Bộ	Số 1112 đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
77	TAN TAO		1	3	4	Bộ	Số B3/16 - B3/17, quốc lộ 1A, ấp 2 xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
78	HAI PHONG	2	1	15	18	Bộ	Tầng 1, tầng 2 và tầng 10 tòa nhà Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hải Phòng, thửa đất số 06, lô 30A, khu đô thị mới Ngã 5 Sân bay Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
79	NAM HAI PHONG			14	14	Bộ	Tầng trệt (tầng 1), tầng 3 tòa nhà Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng, số 268 đường Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
80	BAC HAI PHONG			9	9	Bộ	Số 5 đường Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
81	BINH CHANH			3	3	Bộ	Số 207 – 209 đường số 9A, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
82	HAI DUONG		3	12	15	Bộ	Tầng 1, tầng 2 số 248 đại lộ Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
83	TAY SAI GON		1	1	2	Bộ	Số 246 đường Tô Ký, ấp Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
84	DONG SAI GON			2	2	Bộ	Tầng trệt tòa nhà Số 538 đường CMT8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
85	TAN THUAN			1	1	Bộ	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 và tầng 3 tòa nhà số 300, 300A, 300B đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
86	NGUYEN DINH CHIEU			2	2	Bộ	Số 569 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
87	NHA BE			5	5	Bộ	Shophouse 88 - 90 - 92, The Park Residence - Phân khu 12 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
88	DA NANG		2	13	15	Bộ	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 6 số 174 Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
89	NAM DA NANG	1	1	9	11	Bộ	Số 152 đường 2/9, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
90	HOI AN	1	1	1	3	Bộ	Số 594 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
91	QUANG NAM		1	3	4	Bộ	Số 284 Phan Chu Trinh, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
92	DAK LAK			2	2	Bộ	Số 37 Hai Bà Trưng, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
93	VIET TRI		2	7	9	Bộ	Số 1596 đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
94	VINH PHUC			14	14	Bộ	Một phần tầng 1, tòa nhà Viettel Vinh phúc, KĐT chùa Hà Tiên, phường Liên Bảo thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc.
95	BINH DINH	1	2	11	14	Bộ	Tầng 1, tầng 2 và tầng 3 tòa nhà Ngân hàng TMCP Quân Đội, số nhà 322 đường Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
96	CAN THO		1	6	7	Bộ	Tầng 1, tầng 2 và tầng 7 tòa nhà Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Cần Thơ, số 77, 77B Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
97	TAY DO			1	1	Bộ	Số 49 Đường CMT8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
98	AN GIANG			3	3	Bộ	Số 82 – 84 Đường Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
99	HUE	1	1	4	6	Bộ	Một phần tầng 1,2,3, Tòa nhà số 07 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
100	QUANG TRI		2	7	9	Bộ	Số 134, quốc lộ 9, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
101	QUANG BINH		1	8	9	Bộ	Số 58 đường Quang Trung, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
102	LANG SON		1	1	2	Bộ	Số 88-90 đường Trần Đăng Ninh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
103	TUYEN QUANG			3	3	Bộ	Số 155, đường Bình Thuận, tổ 19, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
104	YEN BAI			3	3	Bộ	Số 736 đường Điện Biên, tổ 44, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
105	VUNG TAU		3	8	11	Bộ	Số 81 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
106	BA RIA		1	3	4	Bộ	Số 86 - 88 đường Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
107	QUANG NINH		1	16	17	Bộ	Số 156 đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
108	CAM PHA			2	2	Bộ	Số 352 đường Trần Phú, tổ 7B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh.
109	UONG BI			2	2	Bộ	Số 277, đường Quang Trung, Tổ 24 A, khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
110	QUANG NGAI	1	1	5	7	Bộ	Nhà khách T50, số 168 đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
111	BINH PHUOC		2	28	30	Bộ	Thửa đất số 225; 226, tờ bản đồ số 45, đường Phù Riêng Đò, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
112	SOC TRANG			1	1	Bộ	Số 26 Lê Duẩn, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
113	QUAN 5			4	4	Bộ	Tầng trệt, tầng 1 và tầng 2 số 353 – 355 đường An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
114	QUAN 8			2	2	Bộ	Số 829 - 829A đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
115	LE DAI HANH			2	2	Bộ	Số 357A, 357C Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
116	BINH TAN			1	1	Bộ	Số 435, 437, 439, 441 Đường số 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.
117	DONG THAP			5	5	Bộ	Số 204-206 đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
118	LONG AN		1	4	5	Bộ	Số 122-124 Hùng Vương, Phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
119	KIEN GIANG			2	2	Bộ	Số 24, 26, 28 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
120	DONG NAI		3	17	20	Bộ	Số K23 đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
121	LONG THANH		1	3	4	Bộ	Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 57 (11-3) - Số 301, Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
122	LONG KHANH			2	2	Bộ	Số 21 - 23 đường Nguyễn Trãi, khu phố 3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
123	PHU QUOC			3	3	Bộ	Số 249-251 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
124	MONG CAI			1	1	Bộ	Số 2 đường Hùng Vương, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
125	TAY NINH	2	3	9	14	Bộ	Số 225 Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
126	LAO CAI			6	6	Bộ	Số 119 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
127	HUNG YEN	1	1	9	11	Bộ	Tầng 1, tầng 5, tòa nhà Viettel Hưng Yên, số 537 đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
128	LAM DONG			6	6	Bộ	Số 26 Phan Đình Phùng, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
129	BAO LOC		1	4	5	Bộ	Số 33 - 35 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
130	TIEN GIANG		2	-	2	Bộ	Số 116 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
131	CA MAU		1	4	5	Bộ	Số 44-46, đường Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
132	THAI BINH		2	9	11	Bộ	Tầng 1 (tầng trệt) tòa nhà Viettel Thái Bình, số 431 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
133	HA TINH	1	2	3	6	Bộ	Số 80 Phan Đình Phùng, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
134	BAC GIANG		1	10	11	Bộ	Tầng 1 (tầng trệt) tòa nhà trụ sở Viettel Bắc Giang lô A4, làn 2, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
135	BINH THUAN			5	5	Bộ	Tầng 1( tầng trệt) tòa nhà Viettel Bình Thuận. Khu dân cư Hùng Vương, đường Tôn Đức Thắng, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

STT	Tên Chi nhánh/ PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
136	HA NAM		1	10	11	Bộ	Tầng 1 (tầng trệt) tòa nhà Viettel Hà Nam, quốc lộ 1A đường Lê Hoàn, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam
137	NAM DINH	1		5	6	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 3, tòa nhà đa năng số 625 đường Trần Hưng Đạo, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
138	HOA BINH		1	4	5	Bộ	Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà Viettel, tổ 8, phường Quỳnh Lâm, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
139	SON LA		1	2	3	Bộ	Tầng 1 (tầng trệt) tòa nhà Viettel, số 1 Chu Văn Thịnh, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
140	KHANH HOA		3	8	11	Bộ	Số 09 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
141	CAM RANH	2		4	6	Bộ	Số 151 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
142	NGHE AN		2	10	12	Bộ	Số 2 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
143	TAY HA NOI		1	9	10	Bộ	Tầng 1, Tòa nhà Nam Cường KM4, đường Lê Văn Lương kéo dài, KĐT M Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
144	HA DONG			1	1	Bộ	Một phần tầng 1, tầng 2 tòa tháp Thiên niên kỷ số 4 đường Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
145	HOA LAC		2	3	5	Bộ	Tầng 1, Tòa nhà Công ty TNHH MTV Phát triển Khu CNC Hòa Lạc, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
146	SON TAY			6	6	Bộ	Số 279, 281 Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội
147	DONG DO			1	1	Bộ	Km 12, đường 32, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
148	DAN PHUONG		1	4	5	Bộ	Km 21, Quốc Lộ 32, Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

STT	Tên Chi nhánh/PGD	Phân bổ số lượng				ĐVT	Địa chỉ giao hàng
		Set 1	Set 2	Set 3	Tổng		
149	THANH HOA	1	4	13	18	Bộ	Số 54+56+60 Trần Phú, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
150	NGHI SON			4	4	Bộ	Số nhà 96-98 đường Đào Duy Từ, tiểu khu 5, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
151	PHU YEN	2		3	5	Bộ	Số 99A - 101 đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
152	BEN TRE			1	1	Bộ	Thửa đất số 266, Tờ bản đồ số 38, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
153	VINH LONG		1	4	5	Bộ	Số 1D - 1E đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.
154	XUAN MAI			2	2	Bộ	Số 51, tổ 6, khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
155	CU CHI			2	2	Bộ	Thửa đất số 71 và 72, tờ bản đồ số 19, thị trấn Cù Chi, huyện Cù Chi, thành phố Hồ Chí Minh
156	HOAI DUC			1	1	Bộ	Lô A38-NV 16 ô số 11 và ô số 12, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
157	SO GIAO DỊCH 3			9	9	Bộ	Tầng 2, Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
158	KHỐI SME	16	14	70	100	Bộ	Tầng 18, số 18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội
<b>Tổng cộng</b>		<b>60</b>	<b>180</b>	<b>1,100</b>	<b>1,340</b>		

Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi Lại Thị Kim Thoa\_Thoalk.ho@mbbank.com.vn 13h42 ngày 25/11/2022, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

Chữ ký người trích xuất văn bản:.....

Số chuyên hóa: 5250 (Số thứ tự năm trích xuất).